**CHỦ ĐỀ 8. ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG**

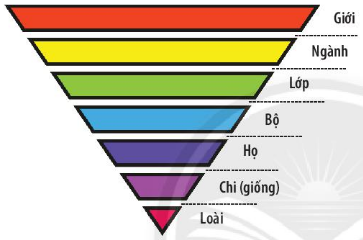
**BÀI 22. PHÂN LOẠI THẾ GIỚI SỐNG**

**1. SỰ CẦN THIÉT CỦA VIỆC PHÂN LOẠI THẾ GIỚI SỐNG**

**Phân loại thế giới sống** là cách sắp xếp sinh vật vào hệ thống theo trật tự nhất định dựa vào đặc điểm cơ thể.

Nhiệm vụ của phân loại thế giới sống là phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp sinh vật vào hệ thống phân loại.

**2. CÁC BẬC PHÂN LOẠI SINH VẬT**



Các bậc phân loại sinh vật

Trong nguyên tắc phân loại, các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn được sắp xếp theo trật tự:

**Loài → chi/ giống → họ → bộ → lớp → ngành → giới.**

Trong đó, loài là bậc phân loại cơ bản, bậc phân loại càng nhỏ thì sự khác nhau giữa các sinh vật cùng bậc càng ít.

Cách gọi tên sinh vật:

* **Tên phổ thông** là cách gọi phổ biến của loài có trong danh lục tra cứu.
* **Tên khoa học** là cách gọi tên một loài sinh vật theo tên chi/giống và tên loài.
* **Tên địa phương** là cách gọi truyền thống của người dân bản địa theo vùng miền, quốc gia

**Ví dụ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên phổ thông** | **Tên khoa học** |
| Con người | *Homo sapiens* |
| Chim bó câu | *Columba livia* |
| Cây ngọc lan trắng | *Magnolia alba* |
| Cây ngô | *Zea mays* |

**3. CÁC GIỚI SINH VẬT**

Theo Whitaker, 1969, thế giới sống được chia thành năm giới:

**Khởi sinh, Nguyên sinh, Nấm, Thực vật, Động vật**

* Hãy xác định môi trường sống của đại diện các sinh vật thuộc năm giới bằng cách hoàn thành bảng theo mẫu sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giới** | **Đại diện** | **Môi trường sống** | | |
| **Nước** | **Cạn** | **Sinh vật** |
| Khởi sinh | Vi khuẩn E.*coli* |  |  |  |
| Nguyên sinh | Trùng roi |  |  |  |
| Nấm | Nấm rơm |  |  |  |
| Thực vật | Cây rau muống |  |  |  |
| Động vật | Cá chép |  |  |  |

**4. KHÓA LƯỠNG PHÂN**

Quan sát hình 22.6/SGK, em hãy nêu các đặc điểm được sử dụng để phân biệt các

sinh vật trong hình.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên sinh vật** | **Đặc điểm** |
| Con thỏ | Có khả năng di chuyển, có chân, không biết bay. |
| Cây hoa sen | Không có khả năng di chuyển. |
| Con cá rô phi | Có khả năng di chuyển, không có chân. |
| Con chim bồ câu | Có khả năng di chuyển, có chân, biết bay. |

Các tiêu chí được sử dụng để phân biệt các sinh vật trong hình:

- Khả năng di chuyển;

- Khả năng bay;

- Có chân hoặc không.

* **Kết luận**

**Khóa lưỡng phân** là cách phân loại sinh vật dựa trên một đôi đặc điểm đối lập để phân chia chúng thành hai nhóm.

**Cách xây dựng khóa lưỡng phân:**

* Bước 1. Xác định đặc điểm đặc trưng của mỗi sinh vật.
* Bước 2. Dựa vào một đặc điểm đặc trưng nhất để phân chia sinh vật thành hai nhóm.
* Bước 3. Tiếp tục phân chia các nhóm trên thành hai nhóm nhỏ hơn cho đến khi mỗi nhóm chỉ còn một sinh vật.
* Bước 4. Xây dựng khoá lưỡng phân hoàn chỉnh.

**BÀI TẬP**

**1. Thế giới sinh vật được chia vào các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo trật tự:**

A. loài - chi - họ - bộ - lớp - ngành - giới.

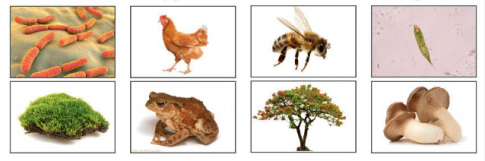
B. loài - họ - chi - bộ - lớp - ngành - giới.

C. giới - ngành - bộ - lớp - họ - chi – loài.

D. giới - họ - lớp - ngành - bộ - chi – loài.

**2. Tên khoa học của loài người là:**Homo sapiens Linnaeus, 1758. Hãy xác định tên giống, loài, tác giả, năm tìm ra loài đó.

**3. Quan sát hình ảnh dưới đây, gọi tên sinh vật và cho biết sinh vật đó thuộc giới nào**

****